

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 15 /2019/HS-ST

Ngày: 20/ 5/ 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Đăk Dục huyện Ngọc Hồi; Ông A Nam Thị Phó Phòng dân tộc huyện Ngọc Hồi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp ,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chính Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi ,tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 10/ 4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 06/5/2019 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thanh T** ; Tên gọi khác : *không*. Sinh ngày 06/02/2001 tại: tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh K. Chỗ ở: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh K. Nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Xê Đăng. Tôn giáo : Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12. Cha đẻ: Trần Đình Thanh, sinh 1973. Mẹ đẻ: Y Thảo, sinh 1979. Hiện đang sinh sống, làm nông tại thôn 2 ,xã T, huyện Đ, tỉnh K. Gia đình có 03 anh em, Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh , hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lành Văn D** ; Tên gọi khác : *không*. Sinh ngày 21/01/2001 tại: tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh K. Chỗ ở: thôn , xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: làm nông Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: không ;Trình độ học vấn: 08/12. Cha đẻ: Lành Văn S, sinh 1979 (đã chết). Mẹ đẻ: Vi Thị M, sinh 1979; Hiện đang sinh sống, làm nông tại thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh K. Gia đình có 04 anh em, Bị cáo là con nhỏ nhất. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án , tiền sự : Không.

Nhân thân, Ngày 14/06/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 08 tháng 03 ngày tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay , hiện bị cáo đang bị tạm giam , có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lành Văn Đ, Trú thôn 4 xã Tân cảnh huyện tỉnh; K; Có mặt tại phiên tòa;

Ông Lành Văn B, Trú thôn 4 xã Tân cảnh huyện Đ; K; Có mặt tại phiên tòa;

Bà Vi Thị M, Trú thôn 4 xã T huyện Đ; Kon Tum; Có mặt tại phiên tòa;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Khoảng 21h30 phút ngày 08/01/2019, tại thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, Trần Thanh T, sau khi uống rượu cùng với Lành Văn D thì rủ D đi lên xã P, huyện N mua ma túy đá về sử dụng thì D đồng ý, T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 82F1-029.61 của anh Lành Văn Đ là người ngồi uống rượu cùng, T nói với anh Đ là mượn xe đi chơi. T điều khiển xe mô tô chở D đi lên xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, trước khi đi D lấy một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá bỏ vào túi áo khoác mà T đang mặc. Khi lên đến xã Pờ Y, D điện thoại cho một người được giới thiệu có bán ma túy nhưng không liên lạc được, hai đối tượng tiếp tục đi đến thôn Măng Tôn, xã P thì gặp một thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đứng ven đường nên đến hỏi và được biết người này có ma túy bán, sau khi thỏa thuận thì hai đối tượng cùng đếm tiền rồi đưa cho người này số tiền 2.500.000đ để người này đi lấy ma túy, khoảng 30 phút sau thì người thanh niên này quay lại đưa ma túy, D kiểm tra sau đó đưa cho T cất giấu vào túi áo khoác bên phải, rồi D điều khiển xe mô tô chở T đi về huyện Đ.

Khoảng 00h 30p ngày 09/01/2019, Tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi tiến hành tuần tra, kiểm soát trên Quốc lộ 40, khi đến địa phận thôn C, xã Đ, huyện N thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 82F1-029.61 do Lành Văn D điều khiển chở Trần Thanh T lưu thông theo hướng từ xã Pờ Y về thị trấn Plei Kần có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Trần Thanh T thấy tổ công tác nên đã vứt bỏ một túi nilon màu trắng có mép vuột, kích thước khoảng (4x8)cm, bên trong có tinh thể màu trắng xuống lề đường cách vị trí dừng xe khoảng 03m thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang .

Ngày 09/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra quyết định trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum .

Tại kết luận giám định số: 04/KL-GĐ, ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì (ký hiệu BT01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,2504 gam, là loại: Methamphetamine .

Cáo trạng số: 14 /CT-VKS ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Lành Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thanh T, Lành Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo đã thừa nhận khối lượng ma túy và loại ma túy đúng với kết quả như kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kon Tum. Vật chứng của vụ án bị cơ quan công an huyện Ngọc Hồi thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ông Lành Văn B Xin Được nhận lại chiếc xe mô tô đã cho các bị cáo mượn. Bà Vi Thị M cũng xin được nhận lại chiếc điện thoại di động đã đưa cho bị cáo D mượn sử dụng,

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T, bị cáo Lành Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; Áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 điều 52, Điều 17; Điều 101, điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 26 đến 28 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam là 08 ngày. Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 101, điều 91 BLHS xử phạt bị cáo Lành Văn D từ 24 đến 26 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (09/01/2019) bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo;

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy

- 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “Công an tỉnh Kon Tum-Phòng kỹ thuật hình sự số: 04/GĐTP-2019”;

- 03 (ba) ống hút nhựa màu đen, đường kính khoảng 0,4cm, có phần co rút trên thân ống, chiều dài khi dẫn hết tầm là khoảng 34cm;

- 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh hình ống, một đầu được uốn cong, kết nối với vật hình cầu bị vỡ, chiều dài dụng cụ khoảng 40cm.

- 01 (một) áo khoác bằng chất liệu vải ni lông, màu xám xanh, có khóa kéo, cổ áo có chữ “Brbt 3XL”, áo cũ đã qua sử dụng

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu

- 01 (một) xe mô tô BKS 82F1-029.65, nhãn hiệu Yamaha, kiểu loại: Sirius, màu sơn đỏ đen;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen xanh, kích thước màn hình khoảng (15,2x7,4)cm;

Ngoài ra trong vụ án này còn có một thanh niên mà T, D khai nhận đã mua bán ma túy tại xã P, huyện N. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đang tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lành Văn Đ là người cho Trần Thanh T mượn xe mô tô BKS 82F1-029.65 vào tối ngày 08/01/2019, anh Đ không biết T mượn xe mô tô đi mua ma túy

nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lành Văn Đ là có căn cứ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đang cất giữ ma túy trong tay thì bị bắt quả tang và Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật

[2] Về tội danh: Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 04/KL-GĐ, ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 08/01/2019, Trần Thanh T rủ Lành Văn D từ xã T, huyện Đ đi lên xã P, huyện Ngọc H mua ma túy về sử dụng thì D đồng ý. T mượn xe mô tô BKS 82F1-029.65 của anh Lành Văn Đ, khi lên xã P thì T và D gặp và mua của một người thanh niên (*không xác định được lai lịch*) một gói ma túy đá với giá 2.500.000đ, T cất số ma túy mua được vào túi áo khoác bên phải rồi cả hai lên xe đi về huyện Đ. Đến khoảng 00h30p ngày 09/01/2019 khi D điều khiển xe mô tô chở Tuấn đi đến thôn C, xã Đ thì bị Công an huyện N kiểm tra hành chính nên T vút gói ni lông chứa ma túy xuống đường thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 04/KL-GĐ, ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,2504 gam loại Methamphetamine (Bốn phẩy hai năm không bốn gam).

Bị cáo T và D đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, mà hai bị cáo vẫn sử dụng, và cùng nhau đi mua về để sử dụng. Xét về hành vi; trọng lượng và chất ma túy mà các bị cáo đang cất giữ đã đủ yếu tố cấu thành Tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo về

Tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện N. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe con người cũng như sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này có 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T là người rủ rê bị cáo Lành cùng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo L là người chở bị cáo T cùng đi mua ma túy và là người điện thoại liên lạc tìm người bán ma túy, các bị cáo tiếp nhận ý chí với nhau một cách nhanh chóng, vì vậy phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên xác định vai trò của hai bị cáo ngang nhau.

[3]Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị can Trần Thanh T là người khởi xướng, rủ Lành Văn D là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự *xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội* được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị can Lành Văn D bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt về tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo Điều 107 BLHS. Nhưng xét về nhân thân thì bị cáo cũng không được tốt. Vì vậy, khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nông, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy

- 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “Công an tỉnh Kon Tum-Phòng kỹ thuật hình sự số: 04/GĐTP-2019”;

- 03 (ba) ống hút nhựa màu đen, đường kính khoảng 0,4cm, có phần co rút trên thân ống, chiều dài khi dẫn hết tầm là khoảng 34cm;

- 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh hình ống, một đầu được uốn cong, kết nối với vật hình cầu bị vỡ, chiều dài dụng cụ khoảng 14cm.

- 01 (một) áo khoác bằng chất liệu vải ni lông, màu xám xanh, có khóa kéo, cổ áo có chữ “Brbt 3XL”, áo cũ đã qua sử dụng

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự , trả lại các vật chứng cho các chủ sở hữu

- 01 (một) xe mô tô BKS 82F1-029.65, nhãn hiệu Yamaha, kiểu loại: Sirius, màu sơn đỏ đen;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen xanh, kích thước màn hình khoảng (15,2x7,4)cm;

[6]Về các vấn đề khác: Ngoài ra trong vụ án này còn có một thanh niên mà T, D khai nhận đã bán ma túy tại xã Pờ Y, huyện N. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đang tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lành Văn Đ là người cho Trần Thanh T mượn xe mô tô BKS 82F1-029.65 vào tối ngày 08/01/2019, anh Đ không biết T mượn xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lành Văn Đ là có căn cứ.

[7]Về án phí : Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh T**, bị cáo **Lành Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điểm o khoản 1 điều 52, điều 17 điều 101, điều 91 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; (bị cáo được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến ngày 16/01/2019)

Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điều 17 điều 101, điều 91 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lành Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019;

*Về Xử lý vật chứng* : Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy

- 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “Công an tỉnh Kon Tum-Phòng kỹ thuật hình sự số: 04/GĐTP-2019”;

- 03 (ba) ống hút nhựa màu đen, đường kính khoảng 0,4cm, có phần co rút trên thân ống, chiều dài khi dẫn hết tầm là khoảng 34cm;

- 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh hình ống, một đầu được uốn cong, kết nối với vật hình cầu bị vỡ, chiều dài dụng cụ khoảng 14cm.

- 01 (một) áo khoác bằng chất liệu vải ni lông, màu xám xanh, có khóa kéo, cổ áo có chữ “Brbt 3XL”, áo cũ đã qua sử dụng

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự , trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu

- Trả lại cho Ông Lành Văn B trú tại; Thôn 4 xã T huyện Đ 01 (một) xe mô tô BKS 82F1-029.65, nhãn hiệu Yamaha, kiểu loại: Sirius, màu sơn đỏ đen;

- Trả lại cho bà Vi Thị M trú tại: thôn 4 xã T huyện Đ tỉnh K, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen xanh, kích thước màn hình khoảng (15,2x7,4)cm;

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi ngày 09/4/2019).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc: Bị cáo Trần Thanh T và Lành Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Các bị cáo T, D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2019)

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- Công an huyện Ngọc Hồi
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum
- TANDCC tại Đà Nẵng
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi
- Các Bị cáo; người có quyền lợi, liên quan
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Hành**